TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 169/2024/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 27 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Tạ Văn B, sinh năm 1992;
- Bị đơn: Chị Đặng Thị D, sinh năm 1999;

Cùng nơi cư trú: Thôn 2 T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Văn B và chị Đặng Thị D.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2016 do Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 20/7/2016 cho anh Tạ Văn B và chị Đặng Thị D không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Giao các con chung là cháu Tạ Anh T, sinh ngày 04/11/2016 và cháu Tạ Bích T, sinh ngày 11/3/2019 cho anh Tạ Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Đặng Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tạ Văn B và có

quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không bị ai cản trở; Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.2. Về tài sản chung, đất đai chung: Anh Tạ Văn B và chị Đặng Thị D cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.3. Về công nợ chung: Anh Tạ Văn B và chị Đặng Thị D cùng xác định không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2.4. Về án phí:

+ Anh Tạ Văn B tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002755 ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia ngày 14/6/2024). Hoàn trả lại cho anh Tạ Văn B số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Chị Đặng Thị D không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Tân Thành (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng